**Sở Giáo dục – Đào tạo TP.HCM**

**Trường THPT Trường Chinh**

**ĐỀ KIỂM TRA TẬP TRUNG LẦN 2 - HKI**

**NĂM HỌC 2017-2018**

**Môn : Lịch Sử 12**

**Thời gian : 45 phút**

Câu 1. Đầu thập kỉ 70 của TK XX, Tây Âu đã trở thành

1. Trung tâm kinh tế- tài chính duy nhất của thế giới.
2. Nền kinh tế thứ hai của thế giới.
3. Một trong ba trung tâm kinh tế-tài chính lớn của thế giới.
4. Một trung tâm lớn của thế giới.

Câu 2. Điểm nổi bật nhất trong sự liên kết các nước Tây Âu nửa sau thập niên 60 của TK XX là

1. Liên kết kinh tế, chính trị, an ninh chung.
2. Xuất hiện các liên kết quân sự với Mĩ và phương Tây.
3. Xuất hiện các liên kết kinh tế trong Tây Âu.
4. Sự hợp tác có hiệu quả trong EC.

Câu 3. Nội dung nào sau đây **không** phải là nguyên nhân phát triển kinh tế Tây Âu trong 1950-1973

1. Áp dụng thành tựu cách mạng KH-KT.
2. Vai trò nhà nước trong quản lý, điều tiết, thúc đẩy nền kinh tế.
3. Mĩ bảo trợ, đầu tư phát triển các ngành dân dụng.
4. Tận dụng tốt cơ hội bên ngoài.

Câu 4. Năm 1967, ba tổ chức Cộng đồng than- thép châu Âu; Công đồng năng lượng nguyên tử châu Âu và Cộng đồng kinh tế châu Âu hôp nhất thành

1. Cộng đồng kinh tế châu Âu. B. Liên minh kinh tế-chính trị châu Âu.

C. Cộng đồng châu Âu. D. Liên minh châu Âu.

Câu 5. EU ra đời nhằm mục tiêu hợp tác giữa các nước thành viên về

1. Kinh tế, tiền tệ, chính trị. B. quân sự, chính trị.

C.Văn hóa và giáo dục. D. chính trị, xã hội.

Câu 6. Từ sáu nước ban đầu, đến năm 2007, Liên minh châu Âu có 27 nước thành viên. Sự kiện đó đánh dấu

1. Xu thế hợp tác Đông-Tây.
2. Quá trình liên kết quốc tế ở châu Âu.
3. Quá trình phát triển của CNTB.
4. Sự liên kết chặt chẽ giữa các nước TBCN và XHCN.

Câu 7. Tổ chức liên kết chính trị- kinh tế lớn nhất hành tinh là

A. Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương. B. Hội đồng tương trợ kinh tế.

C.Liên hiệp quốc D. Liên minh châu Âu.

Câu 8. Vị trí của Liên minh châu Âu trong xu thế đa cực của thế giới đang hình thành là

1. Trở thành một cực trong xu thế đa cực của thế giới.
2. Một trong ba trung tâm kinh tế-tài chính lớn.
3. Trung tâm kinh tế-tài chính lớn nhất châu Âu.
4. Trở thành một cực duy nhất của thế giới.

Câu 9. Chính sách đối ngoại nổi bật của Tây Âu trong 5 năm đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

1. Liên minh chặt chẽ với Mĩ và tìm cách trở lại các thuộc địa cũ của minh.
2. Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
3. Thực hiện chiến lược toàn cầu kiểu Tây Âu.
4. Chống Đông Âu và Liên Xô.

Câu 10. Sự kiện nổi bật tác động đến sự thay đổi chính sách đối ngoại của Tây Âu trong những năm 80 của TK XX là

1. Các nước Tây Âu tham gia định ước Henxinki.
2. Hai nước Đức kí hiệp định về những cơ sở quan hệ giữa hai nước.
3. Bức tường Béclin bị phá bỏ.
4. Nước Đức tái thống nhất.

Câu 11. Nội dung nào **không** phải do Bộ Chỉ huy tối cao lực lượng Đồng minh(SCAP) thực hiện ở Nhật Bản

1. Thủ tiêu chế độ tập trung kinh tế.
2. Để cho Mĩ đóng quân và xây dựng căn cứ quân sự trên lãnh thổ Nhật Bản.
3. Cải cách ruộng đất.
4. Dân chủ hóa lao động.

Câu 12. Từ 1950-1951, Nhật Bản khôi phục được nền kinh tế đạt mức trước chiến tranh vì

1. Áp dụng thành tựu của cách mạng KH-KT.
2. Vai trò lãnh đạo, quản lí có hiệu quả của nhà nước.
3. Sự nỗ nực của bản thân và sự hỗ trợ của Mĩ.
4. Các công ty Nhật có tiềm lực và sức cạnh tranh cao.

Câu 13. Nguyên nhân chung dẫn đến sự phát triển mạnh của kinh tế Mĩ và Nhật Bản là

1. Con người là vốn quý nhất.
2. Luôn áp dụng các thành tựu KH-KT hiện đại.
3. Chi phí cho quốc phòng thấp.
4. Tận dụng tốt các yếu tố bên ngoài.

Câu 14. Nhà nước Nhật luôn làm tốt các vai trò

1. Giáo dục kiến thức và nghiệp vụ cho người lao động.
2. Điều hành công ti có tầm nhìn xa, quản lí tốt.
3. Đề ra các chiến lược, nắm bắt thời cơ và điều tiết cơ cấu kinh tế.
4. Tận dụng tốt các yếu tố bên ngoài.

Câu 15. Trong lĩnh vực KH-KT, Nhật Bản tập trung vào lĩnh vực sản xuất phục vụ

1. Nhu cầu quân sự. B. nghiên cứu vũ trụ.

C.Nhu cầu sản xuất. D. nhu cầu dân dụng.

Câu 16. Để rút ngắn thời gian nghiên cứu khoa học, Nhật Bản thực hiện bằng cách

1. Mua bằng phát minh sáng chế và chuyển giao công nghệ.
2. Thành lập các viện nghiên cứu, đào tạo cán bộ.
3. Thu hút chất xám từ các nước.
4. Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực.

Câu 17.Nền tảng chính sách đối ngoại của Nhật Bản từ 1952-1973 là

1. Thực hiện chính sách biệt lập. B. liên minh chặt chẽ với Mĩ.

C.Liên minh chặt chẽ với Tây Âu. D. Liên minh với ASEAN.

Câu 18 . Kinh tế Nhật Bản phát triển thần kì vào giai đoạn nào sau đây?

1. 1945-1952. B. 1952-1973.

C.1960-1973. D. 1973-1980.

Câu 19. Các nước tư bản Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản lâm vào tình trạng khủng hoảng và suy thoái từ sau 1973 là do

1. Tình hình trong nước không ổn định.
2. Cuộc khủng hoảng năng lượng thế giới.
3. Cạnh tranh giữa các nước gay gắt.
4. Chiến tranh lạnh kéo dài.

Câu 20. Từ nửa sau những năm 80 của TK XX, Nhật Bản đã vươn lên trở thành

1. Nước có nền kinh tế thứ ba thế giới.
2. Nước công nghiệp phát triển nhất thế giới.
3. Siêu cường tài chính số 1 thế giới.
4. Trung tâm kinh tế-tài chính số 1 thế giới.

Câu 21. Vì sao sau Chiến tranh thế giới thứ 2 Mĩ là nước tư bản chủ nghĩa giàu mạnh nhất thế giới?

1. Mĩ có thực lực về kinh tế và quân sự.
2. Là nước đứng đầu về tổng sản phẩm kinh tế thế giới.
3. Đứng đầu về dự trữ vàng của thế giới.
4. Là nước duy nhất sản xuất được bom nguyên tử.

Câu 22. Cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại của thế giới bắt đầu từ nước nào?

1. Nhật Bản. B. Pháp. C. Mĩ. D. Anh.

Câu 23. Trong tổ chức Liên Hợp Quốc, Mĩ là một trong năm nước Ủy viên thường trực của cơ quan nào?

1. Tòa án Quốc tế. B. Hội đồng Kinh tế và Xã hội.

C.Tổ chức Giáo dục,Khoa học và Văn hóa. D. Hội đồng Bảo an.

Câu 24. Trong khoảng 20 năm sau Chiến tranh thế giới thứ 2, Mĩ có khối lượng dự trữ vàng chiếm…?

1. 2/3 thế giới. B. 1/2 thế giới. C. 65% thế giới. D. ¾ thế giới

Câu 25. Sau Chiến tranh thế giới thứ 2, dựa vào sức mạnh kinh tế, quân sự, Mĩ đã triển khai chiến lược toàn cầu?

1. Với tham vọng làm bá chủ thế giới. B. Thiết lập thế giới “đơn cực” do Mĩ cầm đầu.

C.Đàn áp các nước xã hội chủ nghĩa. D. Chống lại phong trào giải phóng dân tộc.

Câu 26. Trong những năm 70 của TK XX, Mĩ thực hiện hòa hoãn với Liên Xô,bình thường hóa với Trung Quốc để:

1. Chống lại phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới. B. Thiết lập mối quan hệ toàn diện.

C.Cùng giải quyết các vấn đề nóng của thế giới. D. Đi đến chấm dứt Chiến tranh lạnh.

Câu 27.Nhân tố quan trọng giúp Mĩ phát triển mạnh về kinh tế sau Chiến tranh thế giới thứ 2 mà những nước khác có thể học tập được là:

1. Áp dụng thành tựu của cuộc cách mạng KHKT hiện đại. B. Vai trò điều tiết nền kinh tế của nhà nước.

C.Mĩ lợi dụng chiến tranh để làm giàu. D. Lãnh thổ rộng lớn, giàu tài nguyên.

Câu 28. Nội dung nào sau đây **không phải** là mục tiêu chiến lược toàn cầu của Mĩ sau CTTG 2?

1. Ngăn chặn, đẩy lùi và tiến tới tiêu diệt hoàn toàn chủ nghĩa xã hội.
2. Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
3. Khống chế, chi phối các nước tư bản đồng minh phụ thuộc vào Mĩ.
4. Thực hiện và triển khai Chiến tranh lạnh, tiến hành chiến tranh trên toàn cầu.

Câu 29. Nguyên nhân góp phần làm cho vị trí kinh tế, chính trị của Mĩ suy giảm trong những năm 1973-1991:

1. Sự vươn lên của Tây Âu và Nhật Bản. B. Mĩ tăng cường chạy đua vũ trang.

C.Thất bại trong chiến tranh Việt Nam. D. Sự đối đầu giữa Liên Xô và Mĩ.

Câu 30. Mục tiêu chiến lược toàn cầu của Mĩ đối với các nước Tư bản chủ nghĩa là:

1. Luôn là đối thủ cạnh tranh. B. khống chế chi phối.

C.Hòa hoãn thỏa hiệp. D. Ngăn chặn và tiến tới xóa bỏ.

Câu 31. Nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào chính thức được thành lập vào

A. ngày 21-2-1973. B. ngày 2-12-1975.

C. ngày 22-3-1975. D. ngày 12-2-1975.

Câu 32. Sự kiện kết thúc cuộc kháng chiến của nhân dân Capuchia là

A. Chính quyền Xihanuc bị lật đổ(1970).

B. Thủ đô Phnômpênh được giải phóng(1975).

C. Mĩ kí Hiệp định đình chiến(1975).

D. Khơme đỏ bị tiêu diệt(1979).

Câu 33. Vương quốc Campuchia được thành lập vào năm

A. 1979. B. 1991. C. 1992. D. 1993.

Câu 34. Sự kiện nào đánh dấu sự chấm dứt chế độ diệt chủng Khơme đỏ ở Campuchia?

A. Thủ đô Phômpênh được giải phóng(1979).

B. Nước Cộng hòa Nhân dân Campuchia được thành lập(1979).

C. Hiệp định hòa bình về Campuchia được kí kết(1991).

D. Vương quốc Campuchia được thành lập.

Câu 35. Cơ hội của Việt Nam từ khi gia nhập ASEAN đến nay là

A. hợp tác, phát triển kinh tế, văn hóa và giải quyết các vấn đề nóng ở khu vực.

B. giúp cạnh tranh kinh tế với các nước trong khu vực và thế giới.

C. giúp giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống dân tộc.

D. bảo vệ toàn vẹn chủ quyền ở biển Đông.

Câu 36. Các quốc gia giành độc lập đầu tiên ở Châu Phi sau CTTG II là

A. Ai Cập và Libi. B. Modambich và Algola.

C. Dimbabue và Namibia. D. Angieri và Xu-đăng.

Câu 37. Tại sao năm 1960 gọi là “năm Châu Phi”?

A. Cả Châu Phi vùng dậy đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân giành độc lập.

B. Chủ nghĩa thực dân cũ bị tan rã ở hầu hết các nước Châu Phi.

C. 17 nước Châu Phi đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân cũ được trao trả độc lập.

D. Chế độ phân biệt chủng tộc Apacthai bị xóa bỏ.

Câu 38. Sự kiện đánh dấu bước phát triển mới của phong trào giải phóng dân tộc ở Mĩ Latinh sau CTTGII?

A. Thắng lợi của cách mạng Cuba năm 1959.

B. Sự thành lập nước Cộng hòa Cuba.

C. Mĩ Latinh trở thành lục địa bùng cháy.

D. Chính quyền độc tài bị lật đổ ở Mĩ Latinh.

Câu 39. Tại sao cuộc đấu tranh chống chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi được gọi là cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc?

A. Vì chế độ phân biệt chủng tộc là một hình thái của chủ nghĩa thực dân.

B. Vì Nam Phi là nơi có nhiều người da đen bị người da trắng đàn áp.

C. Vì người da đen hoàn toàn không có quyền ở Nam Phi.

D. Vì Nam Phi là nước đánh bại chế độ phân biệt chủng tộc.

Câu 40. Mục tiêu chính trong phong trào giải phóng dân tộc ở các nước Mĩ Latinh sau CTTG II là

A. chống chủ nghĩa thực dân cũ. B. chống chủ nghĩa thực dân mới.

C. thắng lợi của cách mạng Cuba. D. lụa địa bùng cháy.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_Hết\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_